

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-PT

Ngày 17/7/2023

“V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trương Thị Lệ Thu

- *Các thẩm phán:* ông Bùi Minh Thư, ông Trần Khắc Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm số 02/2023/TLPT- HNGĐ về: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐ -PT ngày 19/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐ-PT ngày 03/7/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D; sinh ngày: 20/ 5/ 1989, địa chỉ: Thôn Châu L, xã Kỳ Ch, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Phạm Kim C, sinh ngày: 16/ 01/1986, địa chỉ: Thôn Châu L, xã Kỳ Ch, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

* **Người kháng cáo:** Anh Phạm Kim C, sinh ngày: 16/ 01/1986, địa chỉ: Thôn Châu L, xã Kỳ Ch, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/05/2022, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Kim C đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2010 tại UBND xã Kỳ H, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng hai năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì khác nhau trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặt khác, trong gia đình anh C là người giữ kinh tế, mỗi lần vợ chồng liên quan đến tiền bạc đề chi tiêu là xảy ra xích mích và anh C đã nhiều lần đánh chị D. Chị D đã nhiều lần bỏ qua, gắng khắc phục

những khuyết điểm của mình để cùng nhau xây đắp hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nặng nề, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được, từ tháng 4 năm 2021 chị D đã chuyển ra khỏi nhà, thuê ôôt buôn bán làm ăn riêng. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Hiện nay, chị D không còn tình cảm với anh C và làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Kim C có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 05 tháng 04 năm 2010. Hiện nay, cháu Bảo Tuấn ở với chị Nguyễn Thị D tại Thôn Châu L, xã Kỳ Ch, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. Từ thời điểm vợ chồng ly thân cho đến nay, cháu Phạm Nguyễn Bảo T ở với chị D và cháu có đơn trình bày muốn được ở với mẹ.

Chị Nguyễn Thị D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, trong bản tự khai chị D yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về tài sản: Tại đơn khởi kiện Chị Nguyễn Thị D trình bày vợ chồng có một số tài sản chung gồm: Một thửa đất chiều rộng 6m, chiều dài 26m tổng là 156 mét vuông; Một thửa đất chiều rộng 10m chiều dài 26m tổng là 260 mét vuông, trên thửa đất này vợ chồng xây ngôi nhà 3 tầng kiên cố.

Chị D muốn vợ chồng thỏa thuận tự giải quyết tài sản, trong trường hợp không thỏa thuận được thì đề nghị Tòa án theo quy định của pháp luật. Đến ngày 19/09/2022, chị Nguyễn Thị D làm đơn rút yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng và chỉ đề nghị Tòa án giải quyết về tình cảm của vợ chồng và con chung. Vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Kim C không có các khoản nợ chung nào và đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Kim C: Tại bản tự khai anh Phạm Kim C đã trình bày nguyện vọng về tình cảm anh không đồng ý ly hôn vì anh là người công giáo nên điều đó là không được phép. Về tài sản và các khoản nợ chung: anh thống nhất vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Về con chung anh không trình bày nguyện vọng về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành làm việc, gửi thông báo thụ lý vụ án đối với anh C và anh cũng có mặt tại Tòa làm bản tự khai. Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả những văn bản tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với anh Cường. Thông báo liên tiếp các thông tin về thời gian, quá trình giải quyết vụ án cho anh Phạm Kim C được biết. Tuy nhiên, tại các buổi hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, các buổi xét xử vụ án theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án anh Phạm Kim C vẫn không có mặt.

Tại bản án số 16/2022/HNGĐ-ST ngày 01/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh đã áp dụng: Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27, Điểm a Khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình, xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D về việc ly hôn anh Phạm Kim C.

- Giao cháu Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 05/ 4/ 2010 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Trong thời gian chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi con chung, anh Phạm Kim C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị D mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Trường hợp anh Phạm Kim C chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm. Anh Phạm Kim C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2022, anh Phạm Kim C làm đơn kháng cáo toàn bộ nội dung án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét về việc anh không đồng ý ly hôn. Lý do kháng cáo: ngày 18/11/2022, anh Nhận được thông báo qua điện thoại gọi từ Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh là đã có quyết định ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị D. Trước đó, tòa án huyện Kỳ Anh đã mời anh 4 lần ra tòa anh đều có mặt và trình bày nguyện vọng. Lần thứ 5, anh đưa bố đi bệnh viện nên đã báo cho thư ký tòa án biết sự việc và sẽ ra tòa trình diện sau. Vụ án xét xử ngày 01/11/2022 nhưng đến ngày 18/11/2022 anh mới nhận được bản án là quá thời hạn kháng cáo.. Về con chung, tôi chưa có nguyện vọng giao con cho ai, tôi chỉ có một người con trai duy nhất sau này còn phải lo nhiều việc trong gia tộc, cũng như không đồng ý việc giao con chung cho chị Nguyễn Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các tài liệu của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của BLTTDS, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Phạm Kim C. Giữ nguyên bản án ly hôn sơ thẩm số 16/2022/HNGĐ-ST ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về Hôn nhân gia đình ” và thụ lý giải quyết là đúng quy định về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Phạm Kim C, hội đồng xét xử xét thấy: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định nên được chấp nhận. Tòa án sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2.1] Về tình cảm: chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Kim C có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/11/2010 tại UBND xã Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì khác nhau trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặt khác, trong gia đình anh C là người giữ kinh tế, mỗi lần vợ chồng liên quan đến tiền bạc đề chi tiêu là xảy ra xích mích và anh C đã nhiều lần đánh chị D. Chị D đã nhiều lần bỏ qua, gắng khắc phục những khuyết điểm của mình để cùng nhau xây đắp hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2021 chị D đã chuyển ra khỏi nhà, thuê ôôt buôn bán làm ăn riêng và vợ chồng sống ly thân từ đó. Xét thấy, yêu cầu xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị D là có căn cứ, hôn nhân giữa chị D và anh C đã không thể hóa giải và kéo dài thêm được nữa, tòa án cấp cơ sở áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Phạm Kim C là có cơ sở.

Việc anh Phạm Kim C nại ra không nhận được thông báo, quyết định của tòa án về việc ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị D. Về nội dung này, tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tòa cấp sơ thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn Phạm Kim C đầy đủ theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Kim C biết rõ sự việc chị Nguyễn Thị D muốn giải quyết ly hôn đối với mình, tuy nhiên anh C vẫn không có mặt tại các buổi công khai chứng cứ và các buổi xét xử vụ án theo quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có đơn xin vắng mặt, trình bày rõ nội dung yêu cầu. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Kim C là đúng quy định.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Kim C có 01 con chung tên là: Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 05 tháng 04 năm 2010. Hiện nay, cháu ở với chị Nguyễn Thị D tại Thôn Châu L, xã Kỳ Ch, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh. Từ thời điểm vợ chồng ly thân cho đến nay, cháu Bảo Tuấn ở với chị D. Cháu có nguyện vọng ở với mẹ và

được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt và về thể chất lẫn tinh thần. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Nguyễn Bảo T cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời anh Phạm Kim C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị D mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D trình bày vợ chồng có một số tài sản chung gồm: Một thửa đất chiều rộng 6m, chiều dài 26m tổng là 156 mét vuông; Một thửa đất chiều rộng 10m chiều dài 26m tổng là 260 mét vuông, trên thửa đất này vợ chồng xây ngôi nhà 3 tầng kiên cố. Chị D muốn vợ chồng tự thỏa thuận tự giải quyết tài sản, trong trường hợp không thỏa thuận được thì chị đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhưng ngày 19/09/2022, chị Nguyễn Thị D làm đơn rút yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng, anh Phạm Kim C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, do đó tòa cấp sơ thẩm miễn xét.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn cho rằng: vợ chồng mâu thuẫn vì trong gia đình anh Phạm Kim C nắm kinh tế như cấp sơ thẩm nhận định là không đúng. Gia đình mâu thuẫn vì chị D có nhiều lần qua lại với người yêu cũ, rất nhiều lần anh C cố gắng để gia đình hòa thuận cho con có bố có mẹ nhưng đến thời điểm này chị D vẫn không nghe. Trong gia đình có nhiều chuyện không hay, như việc chị D có quan hệ bất chính với người khác và đưa người tình về nhà ăn ở trong thời gian anh C ở nước ngoài... Song đây chỉ là ý kiến cá nhân và quan điểm một chiều của bị đơn, bị đơn cũng không có tài liệu, chứng cứ gì mới để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí, lệ phí: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phạm Kim C, giữ nguyên bản án Ly hôn sơ thẩm số 16/2022/HNGĐ-ST ngày 01/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 148, Điều 285, Điều 293, Điều 313, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D về việc ly hôn anh Phạm Kim C.

Giao con chung cháu Phạm Nguyễn Bảo T, sinh ngày 05/4/2010 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án. Đồng thời anh Phạm Kim C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Trường hợp anh Phạm Kim C chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm. Anh Phạm Kim C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

2. Về án phí: Án phí phúc thẩm: anh Phạm Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0005370 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

Anh Phạm Kim C phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điểm a Khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Kỳ Anh;
- Chi cục THA huyện Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Tòa DS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu